

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ Q  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2017/HNGĐ - ST

Ngày: 21/9/2017

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Tấn
2. Bà Nguyễn Thị Anh Thư

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Linh là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hà Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/9/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị N, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm K, thôn C, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hồng (Hùng) V, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm 2, thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 06/7/2017, bản tự khai ngày 27/7/2017, biên bản phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 05/9/2017 nguyên đơn chị Lê Thị N trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và anh V tìm hiểu yêu thương nhau, tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện T nay là thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/01/2003. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống bên gia đình chồng một thời gian thì về sống bên gia đình tôi. Tuy nhiên trong quá trình chung sống với nhau anh V không có trách nhiệm với gia đình, anh V hay chơi bài bạc rồi về nhà còn có lời lẽ xúc phạm tôi. Từ tháng 10/2013 do quá bất mãn với cuộc sống vợ chồng tôi gửi hai con cho cha mẹ ruột của tôi nuôi dưỡng, tôi đi vào Bình Thuận làm ăn kiếm tiền lo cho hai con ăn học, nhưng vẫn thường xuyên về quê chăm sóc con. Sau thời gian sống ly thân tôi thấy

tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu ly hôn anh V.

*Về con chung:* Có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Huyền T, sinh ngày 16/10/2003 và cháu Nguyễn Lê Minh Q, sinh ngày 06/9/2010. Hiện nay cháu T đang sống với tôi, cháu Q đang sống với anh V. Khi ly hôn tôi yêu cầu giao cho tôi và anh V mỗi người nuôi một con chung theo nguyện vọng của con, tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

*Theo bản tự khai ngày 13/9/2017 bị đơn anh Nguyễn Hồng V trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và chị Lê Thị N tự nguyện đăng ký kết hôn. sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được hai con, đến khoảng tháng 8/2012 thì chị N bỏ nhà đi giao hai con cho cha mẹ ruột của chị N nuôi và tôi là người chu cấp tiền nuôi hai con ăn học. Nay chị N yêu cầu ly hôn tôi đồng ý ly hôn với chị N vì tình cảm vợ chồng không còn.

*Về con chung:* Có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Huyền T, sinh ngày 16/10/2003 và cháu Nguyễn Lê Minh Q, sinh ngày 06/9/2010. Hiện nay cháu T đang sống cha mẹ ruột của chị N, cháu Q đang sống với tôi, hai cháu đang sống và ăn học ổn định nên khi ly hôn tôi yêu cầu giao cháu Q cho tôi trực tiếp nuôi và đồng ý giao cháu T cho chị N trực tiếp nuôi. Tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm quy định tại khoản 16 điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự, không có mặt theo triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014:

+ Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Lê Thị N và anh Nguyễn Hồng V

+ Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị N, anh V và theo nguyện vọng của các con, giao cháu Nguyễn Lê Huyền T cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Lê Minh Q cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn là chị Lê Thị N và bị đơn là anh Nguyễn Hồng V đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Hồng (Hùng) V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/01/2003 là hôn nhân hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay, hiện tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị N yêu cầu ly hôn, anh V đồng ý ly hôn nên ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của chị Lê Thị N với anh Nguyễn Hồng V.

[3] *Về con chung*: Có 02 con chung gồm Nguyễn Lê Huyền T, sinh ngày 16/10/2003 và Nguyễn Lê Minh Q, sinh ngày 06/9/2010. Khi ly hôn chị N yêu cầu giao cho chị và anh V mỗi người nuôi một cháu. Anh V yêu cầu giao cháu Q cho anh và giao cháu T cho chị N nuôi dưỡng, đồng thời cháu T có nguyện vọng được ở với mẹ và cháu Q có nguyện vọng được ở với ba. Nên ghi nhận sự thỏa thuận của chị N, anh V giao cháu Nguyễn Lê Huyền T cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Lê Minh Q cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị N và anh V trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Lê Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q tại phiên tòa là phù hợp, được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 và Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Lê Thị N và anh Nguyễn Hồng (Hùng) V.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Lê Thị N và anh Nguyễn Hồng V: Giao cháu Nguyễn Lê Huyền T, sinh ngày 16/10/2003 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Lê Minh Q, sinh ngày 06/9/2010 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Hồng V trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Chị Lê Thị N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu số: AA/2014/0004876 ngày 26/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q.

Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- UBND xã N, Tp. Quảng Ngãi;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Hồng Hoa**